

CỔ PHIẾU TRỤ NÂNG ĐỠ CHỈ SỐ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Khi độ bền của dòng tiền chưa được kiểm định thì nhà đầu tư nên tránh mua đuổi hay sử dụng margin cao bằng mọi giá bởi thị trường khi tiến lên một ngưỡng kháng cự mới sẽ chịu áp lực chốt lời lớn hơn.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư đang cân cơ cấu lại danh mục nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường tuần này để thực hiện, đặc biệt lưu ý vùng kháng cự 1.263-1.268 điểm của VN-Index.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

GVR	MUA
	↑ 11,99%
	VND 38.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (19/8), nối tiếp xu hướng tăng mạnh của tuần trước trong bối cảnh NĐT chờ đón hội nghị thường niên của FED.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước duy trì quán tính tăng điểm trong phiên đầu tuần. Tuy nhiên, chỉ số VN-Index sau khi tiến đến mốc 1.263-1.268 điểm thì chỉ diễn biến giằng co quanh mốc này. Đà tăng của chỉ số không được đẩy mạnh khi nhiều cổ phiếu có dấu hiệu bị chốt lời trong bối cảnh dòng tiền cũng co lại. Về mặt kỹ thuật, thị trường đã trở về vùng ngưỡng kháng cự cũ 1.265-1.280 điểm, vì vậy có thể sẽ có những phiên giằng co tại đây. Điều này cũng có thể khiến tâm lý NĐT và dòng tiền sẽ thận trọng hơn trong những phiên tới.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.896,53	0,58	8,51
S&P 500	5.608,25	0,97	17,58
Nasdaq	17.876,77	1,39	19,09
VIX	14,65	-1,01	17,67
DAX	18.421,69	0,54	9,97
FTSE 100	8.356,94	0,55	8,07
CAC40	7.502,01	0,70	-0,55
Hang Seng	17.641,67	0,41	3,49

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,28	BUY
MACD (12,26)	-4,89	SELL
ADX (14)	28,40	BUY
SMA5	1.239,64	BUY
SMA20	1.231,35	BUY
SMA50	1.257,66	BUY
SMA100	1.255,74	BUY
SMA200	1.209,42	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (19/8), nối tiếp xu hướng tăng mạnh của tuần trước trong bối cảnh nhà đầu tư chờ đón hội nghị thường niên của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) dự kiến diễn ra trong tuần này.
- Giá dầu thô sụt hơn 2 USD/thùng khi Mỹ thúc đẩy nỗ lực nhằm đạt tới một thỏa thuận ngừng bắn cho dải Gaza.
- Giá các đồng tiền châu Á đã leo lên mức cao nhất trong vòng 7 tháng vào ngày 19/8. Các yếu tố giúp nâng đỡ tâm lý của nhà đầu tư trong khu vực bao gồm nỗi lo suy thoái tại Mỹ giảm bớt, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) được kỳ vọng sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 9 và triển vọng các nền kinh tế nội địa được cải thiện.
- Số liệu được công bố bởi Tổng cục Hải quan cho thấy, trong tháng 7, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt 186.033 tấn, trị giá 307,9 triệu USD, giảm 15,3% về lượng nhưng tăng 7,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong tháng 7, giá cao su xuất khẩu bình quân đạt 1.655 USD/tấn, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng tới 26,8% so với cùng kỳ năm 2023. Đây cũng là mức giá cao nhất đạt được trong 2 năm qua, kể từ tháng 6/2022. Tính chung 7 tháng đầu năm, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt 912.725 tấn, trị giá 1,4 tỷ USD, giảm 7,5% về lượng nhưng tăng 5,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Giá xuất khẩu cao su bình quân 7 tháng đạt 1.551 USD/tấn, tăng 14,5%.
- **QNS:** Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi thông báo Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông theo công bố là 29/8 và cổ tức sẽ được công ty thanh toán từ ngày 11/9.
- **TLG:** Hội đồng quản trị Tập đoàn Thiên Long thông qua 30/8 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền mặt 10%, tương ứng trả 1.000 đồng trên mỗi cổ phiếu. Thời điểm thanh toán từ 13/9.
- **DCM:** Thông tin từ CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau cho biết, trong tháng 7/2024 sản lượng sản xuất ure của doanh nghiệp đạt 86.150 tấn, tăng nhẹ 2% so với tháng 6/2024. Lượng NPK được sản xuất trong tháng đạt 12.790 tấn, tăng nhẹ 1,3% so với tháng trước. Doanh nghiệp tiêu thụ 42.420 tấn ure, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 23.130 tấn, giảm sâu 46% so với tháng trước; xuất khẩu đạt 19.290 tấn, tăng tới 31%. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2024, Phân bón Cà Mau sản xuất được 588.950 tấn ure, hoàn thành 66% kế hoạch năm; NPK đạt 111.280 tấn, hoàn thành 61%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.505,04	0,03	21,43
Dầu WTI	74,00	-0,50	3,28
Dầu Brent	77,62	-0,05	0,75
Than	146,50	-0,17	0,07
Đồng	9.252,00	1,50	8,10
Quặng sắt	95,97	2,46	-30,42
Thép	465,00	0,00	-17,65

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,856	-0,03	0,52
USD/JPY	146,43	0,11	-3,68
USD/CNY	7,1322	0,10	-0,45
EUR/USD	1,1084	-0,01	0,41
GBP/USD	1,2987	-0,03	2,01

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	18/09/2024	0
ECB	4,25%	12/09/2024	-0,25
BOE	5,00%	19/09/2024	-0,25
BOJ	0,25%	20/09/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MWG	442,76	69.000	0,00
VHM	415,46	38.600	0,52
HPG	635,25	25.850	0,98
FPT	326,05	130.500	-0,08
VNM	596,97	76.000	2,98

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	496.311,30	88.800	0,79
BID	273.050,88	47.900	0,84
GAS	194.074,52	84.500	2,30
FPT	190.588,47	130.500	-0,08
CTG	175.330,23	32.650	0,46

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

GVR**Khuyến nghị****MUA****Giá hiện tại****34.750****Giá mục tiêu****38.300****Tiềm năng tăng giá****11,99%****Vùng giải ngân****33.300-34.500****Ngưỡng cắt lỗ****< 32.500****THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Luỹ kế nửa năm, Tập đoàn có doanh thu thuần 9.207 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt hơn 2.248 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ chỉ xấp xỉ 1.912 tỷ đồng. Tỷ suất sinh lời gộp nửa đầu năm đạt 24,4%, tăng 1,4 điểm phần trăm so với 6 tháng đầu năm 2023. Sau khi trừ các khoản chi phí, tập đoàn báo lãi trước thuế 1.962 tỷ đồng và lãi sau thuế 1.644 tỷ đồng, lần lượt tăng 7,2% và 12,6% so cùng kỳ năm trước.
- Tập đoàn đặt mục tiêu năm nay ghi nhận doanh thu và thu nhập đạt 24.999 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế là 4.104 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 3.437 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- GVR quay trở lại xu hướng tăng, giá cổ phiếu lấy lại được các đường MA ngắn và trung hạn. Nhà đầu tư có thể xem xét mua cổ phiếu trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ gần 33.300-34.500 đồng, tăng tỷ trọng nếu vượt cản 35.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	25.421	22.138	4.622
LNTT (tỷ đ)	5.768	4.114	1.183
LNST (tỷ đ)	4.804	3.373	995
Nợ/VCSH (%)	14	12	11
ROE (%)	6,66	3,92	5,07
ROA (%)	4,93	3,35	3,31
EPS (VNĐ)	807	485	713,59
P/E (lần)	17,1	43,7	48,70
P/B (lần)	1,12	1,70	2,74

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU**Chỉ báo kỹ thuật**

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	55,79	BUY	
MACD (12,26)	-0,15	NEUTRAL	
ADX (14)	22,75	BUY	
SMA5	33.690	BUY	
SMA20	32.650	BUY	
SMA50	34.210	BUY	
SMA100	33.350	BUY	
SMA200	28.320	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			11,29%
2	PNJ	Nắm giữ	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6			9,27%
3	MBB	Nắm giữ	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8			3,22%
4	HCM	Nắm giữ	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	28,5	23,8			6,47%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
2	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
3	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
4	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
5	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
6	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
7	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
8	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
9	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
10	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
11	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
12	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	45449	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
13	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	45449	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
14	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
15	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(90%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2:(90%)	21-22	-18-37%

MH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 41-42)	-(-5%)
Chốt lời 1:(90%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(90%)	Nằm gọn	

MH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(90%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(90%)	25.5-26	-12%-24%

by Thanh Bình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi nhuận)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room